

# BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700477326 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 22/12/2003, thay đổi lần thứ 4 ngày 18/01/2013)

## ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký giao dịch số: /QĐ-ĐKGD do Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hà Nội cấp ngày tháng năm 2015)

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI**

### 1. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

#### CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

Địa chỉ: Đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Cẩm Đông, tp. Cẩm Phả, Quảng Ninh

Điện thoại: 033 3862 343 Fax: 033 3864 038

Website: <http://tmes.vn/>

### 2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 3, TT Hội nghị công đoàn, số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.38181 888 Fax: 04.38181 888

Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Hải

Chức vụ: Trưởng phòng Kế toán – Thống kê

Số điện thoại: 0904 689474

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700477326 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng  
Ninh cấp lần đầu ngày 22/12/2003, thay đổi lần thứ 4 ngày 18/01/2013)



## ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng khối lượng đăng ký:	1.680.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký:	16.800.000.000 đồng

### TỔ CHỨC TƯ VẤN



Biến cơ hội thành giá trị

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 3, TT Hội nghị công đoàn, số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: 04.38181888 Fax: 04.38181688  
Website: <http://www.shs.com.vn>

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIET NAM



Accountants &  
business advisers

Địa chỉ: Tầng 10, Center Building, Dự án Hapulico Complex. Số 01 Nguyễn  
Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội.  
Điện thoại: 04 6664 4488 Fax: 04 6664 2233  
Website: <http://pkf.afcvietnam.vn>

MỤC LỤC

<b>MỤC LỤC .....</b>	<b>3</b>
<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>5</b>
1. Rủi ro về kinh tế .....	5
2. Rủi ro về pháp luật .....	6
3. Rủi ro đặc thù .....	7
4. Rủi ro biến động giá trên thị trường chứng khoán .....	7
5. Rủi ro khác .....	7
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG CỦA BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>8</b>
1. Tổ chức đăng ký giao dịch .....	8
2. Tổ chức tư vấn .....	8
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>9</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....</b>	<b>10</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	10
1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch .....	10
1.2 Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch:.....	11
1.3 Lịch sử hình thành và phát triển .....	11
1.4 Quá trình tăng vốn điều lệ .....	12
2. Cơ cấu tổ chức công ty .....	12
3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty .....	14
4. Danh sách cổ đông tại thời điểm 30/08/2015 .....	17
4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 30/08/2015.....	17
4.2 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/08/2015.....	17
4.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ .....	18
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của ĐĐTMM, những công ty mà ĐĐTMM đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với ĐĐTMM .....	18
5.1 Công ty mẹ của ĐĐTMM. ....	18
5.2 Công ty mà ĐĐTMM nắm giữ quyền kiểm soát/cổ phần chi phối:.....	19
6. Hoạt động kinh doanh .....	19
6.1 Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty .....	19
6.2 Doanh thu, lợi nhuận qua các năm .....	19
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	21
7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013,	



2014 và Quý 2/2015.....	21
7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty .....	21
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	22
8.1 Vị thế của công ty trong ngành.....	22
8.2 Triển vọng phát triển của ngành .....	23
8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới. ....	23
9. Chính sách đối với người lao động.....	24
9.1 Tình hình lao động.....	24
9.2 Chính sách đối với người lao động.....	24
10. Chính sách cổ tức .....	26
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	26
11.1 Các chỉ tiêu cơ bản.....	26
11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	29
12. Tài sản .....	29
12.1 Tài sản cố định.....	29
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2015 – 2016 .....	31
13.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2015-2016.....	31
13.2 Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.....	31
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	32
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	33
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	34
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu.....	34
<b>V. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>35</b>
1. Hội đồng quản trị.....	35
2. Ban kiểm soát .....	38
3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý .....	42
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	44
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....</b>	<b>46</b>
<b>VII. PHỤ LỤC .....</b>	<b>46</b>



## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Với định hướng phát triển thành một tập đoàn đa ngành, hoạt động kinh doanh của Công ty đã, đang và sẽ chịu ảnh hưởng nhất định trước những biến động thay đổi theo chu kỳ của nền kinh tế. Kinh tế càng phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định, sức mua gia tăng sẽ kéo theo nhu cầu đẩy mạnh dòng tiền đầu tư, từ đó tạo động lực phát triển cho toàn nền kinh tế. Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, vô hình chung sẽ tác động ngược lại đến sự lưu chuyển của dòng tiền và từ đó kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp.

- **Rủi ro tăng trưởng và lạm phát**

Việt Nam là nước có nền kinh tế đang trong giai đoạn phát triển. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân trong giai đoạn 2002-2007 duy trì ở mức 7,9%/năm. Tuy nhiên, từ năm 2008 đến nay, cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới nói chung và tình hình lạm phát nói riêng ở Việt Nam đã ở mức báo động.

Trước bối cảnh kinh tế thế giới suy giảm khó lường, Việt Nam đã có chủ trương đúng về tập trung cho mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, bảo đảm tăng trưởng hợp lý. Nhờ các chủ trương đúng đắn này và sự chỉ đạo kiên quyết của lãnh đạo cấp cao, lãnh đạo các ngành, địa phương tình trạng lạm phát được đánh giá đã được kiểm soát, giảm khá tốt từ 23% thời điểm tháng 8/2011 còn 1,84% năm 2014. Mức lạm phát năm 2014 được đánh giá là thấp hơn rất nhiều so với mục tiêu của Quốc hội đặt ra từ đầu năm (7%) và là mức thấp nhất trong 13 năm qua. Đặc biệt, tính từ 1998 trở lại đây, việc CPI giảm ở tháng cuối năm mới chỉ xảy ra ở 2014 và 2008.

Xét về tăng trưởng kinh tế, năm 2014 kết thúc với với tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) ước tính tăng 5,98%. Mức tăng trưởng này cao hơn mục tiêu tăng 5,8% đề ra đầu năm của Quốc hội. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 18,12%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 38,50%; khu vực dịch vụ chiếm 43,38% (cơ cấu tương ứng của năm 2013 là: 18,38%; 38,31% và 43,31%)<sup>1</sup>. Bước sang năm 2015, Chính phủ chủ trương tiếp tục thực hiện các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô, điều chỉnh giảm lãi suất, đẩy nhanh tiến trình xử lý nợ xấu, đẩy mạnh hoạt động của VAMC – công ty mua, bán nợ nhằm chủ động đưa ra các gói hỗ trợ lãi suất để hỗ trợ các doanh nghiệp.

<sup>1</sup> Nguồn: Tổng cục Thống kê

Nhìn chung, mặc dù các điều kiện về kinh tế trong nước cũng như toàn cầu đã và đang được cải thiện nhưng vẫn chưa phục hồi hoàn toàn sau khủng hoảng, tăng trưởng vẫn còn chậm và tiềm ẩn nhiều nguy cơ bất lợi.

- **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua, lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều những chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Những năm gần đây, lãi suất huy động và cho vay đều ở xu hướng giảm mạnh. Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã có nhiều lần điều chỉnh giảm lãi suất, ví dụ như hai lần giảm 1% các lãi suất chủ chốt vào ngày 26/03/2013 và 10/05/2013. Lãi suất huy động cũng liên tục giảm do tín dụng tăng yếu, ngân hàng thừa vốn. Đến cuối năm, lãi suất huy động kỳ hạn ngắn dao động từ 5% - 7%/năm, lãi suất kỳ hạn dài từ 7,1% - 10%/năm đang tạm thời giải quyết áp lực về chi phí sử dụng vốn cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, để tạo điều kiện các doanh nghiệp hoạt động ổn định, lãi suất cho vay cũng cần phải được ổn định lâu dài như hiện nay.

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2014, tổng vay nợ ngắn hạn và dài hạn của ĐĐTMM đang là hơn 100 tỷ đồng, gấp 4 lần vốn điều lệ. Việc đẩy mạnh sử dụng công cụ đòn bẩy tài chính có thể làm tăng quy mô hoạt động, nhưng Công ty cũng cần có các biện pháp nhất định để kiềm chế sự ảnh hưởng của sự biến động lãi suất.

## **2. Rủi ro về pháp luật**

Là một công ty cổ phần do vậy hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ – Vinacomin chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp và khi đó sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường.

Thời gian qua, hệ thống luật và văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện theo hướng tích cực và thuận lợi cho doanh nghiệp, giúp cho Công ty có hướng đi đúng và lành mạnh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Có thể kể đến một số thay đổi đáng kể như sự ra đời của Luật Doanh Nghiệp 2014 hay việc cắt giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp từ 25% xuống còn 22% và 20%, ... Những thay đổi này một mặt tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của

Công ty, mặt khác cũng đặt ra các yêu cầu nhằm bảo đảm việc theo sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành song song với việc triển khai và mở rộng các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả.

### **3. Rủi ro đặc thù**

Công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ – Vinacomin là Công ty hoạt động kinh doanh chính trong lĩnh vực vận tải. Bên cạnh đó, do Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam vừa là cổ đông lớn (nắm giữ 95,24% vốn điều lệ), vừa là khách hàng lớn và cũng là nhà cung cấp của Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng từ kết quả hoạt động của ngành than. Như vậy, ngoài những rủi ro của ngành vận tải, Công ty phải chịu thêm những rủi ro đặc thù của ngành than như rủi ro biến động giá cả, rủi ro về sự thay đổi theo hướng bất lợi của thời tiết,...

### **4. Rủi ro biến động giá trên thị trường chứng khoán**

Khi được chấp thuận đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, giá cổ phiếu của Công ty sẽ là một phần cấu tạo nên và do đó chịu ảnh hưởng của sự biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam, và rộng hơn là tình hình chung của thị trường chứng khoán thế giới.

Trong ngắn hạn, giá cả của cổ phiếu ít chịu ảnh hưởng của các biến số như tình trạng nền kinh tế hay doanh thu của công ty mà sẽ được quyết định bởi quy luật cung - cầu, tâm lý của nhà đầu tư và thậm chí cả những yếu tố phi kinh tế khác. Đây là những biến số ngẫu nhiên, thiếu tính ổn định và khó có thể dự đoán trước, qua đó, chúng làm gia tăng rủi ro biến động giá cho nhà đầu tư.

### **5. Rủi ro khác**

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, biến động lãi suất, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHIU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG CỦA BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### 1. Tổ chức đăng ký giao dịch

Ông <b>Vũ Đức Tuấn</b>	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông <b>Phạm Xuân Phong</b>	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát
Ông <b>Phan Văn Cường</b>	Chức vụ: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
Ông <b>Nguyễn Ngọc Hải</b>	Chức vụ: Trưởng phòng Kế toán – Thống kê

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý

### 2. Tổ chức tư vấn

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Đức Tiến**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản thông tin tóm tắt này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội** tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với **Công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ – Vinacomin**. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản thông tin tóm tắt này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu **Công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ – Vinacomin** cung cấp.



### **III. CÁC KHÁI NIỆM**

Công ty/ĐĐTМ/VТМ	:	Công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin
CTCP	:	Công ty cổ phần
Cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin
VĐL	:	Vốn điều lệ
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BTGD	:	Ban Điều hành
BKS	:	Ban Kiểm soát
CBCNV	:	Cán bộ nhân viên
Giấy CNĐKKD	:	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
BCTC	:	Báo cáo tài chính
BCTC KT	:	Báo cáo tài chính kiểm toán
VND	:	Đồng Việt Nam
TKV	:	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### 1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin**
- Tên tiếng Anh: Vinacomin- Transportation and Miner Commuting Service
- Tên viết tắt: ĐĐTM
- Vốn điều lệ: **16.800.000.000 đồng**
- Vốn điều lệ thực góp: **16.800.000.000 đồng**
- Trụ sở chính: Đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Cẩm Đông, tp. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 033 3862 343
- Fax: 033 3864 038
- Website <http://tmcs.vn/>
- Logo của Công ty:



- **Giấy chứng nhận ĐKKD:** số 5700477326 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 22/12/2003, thay đổi lần thứ 4 ngày 18/01/2013
- **Ngày trở thành công ty đại chúng:** 30/11/2011
- **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Phan Văn Cường, chức vụ: Giám đốc
- **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**
  - Vận tải hành khách đường bộ khác.
  - Vận tải hàng hoá bằng đường bộ.
  - Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.
  - Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.
  - Chế biến và kinh doanh than.
  - Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.

- Điều hành tua du lịch.
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật

## **1.2 Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch:**

- Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ – Vinacomin**
- Loại chứng khoán **Cổ phiếu phổ thông**
- Mã chứng khoán: **VTM**
- Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phần** (Mười nghìn đồng/cổ phần)
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: **1.680.000 cổ phiếu**
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: **Không có**
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 30/08/2015 Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần Công ty.

## **1.3 Lịch sử hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ tiền thân là Xí nghiệp Vận tải hành khách được thành lập ngày 01/01/1987 theo quyết định số 628 TCP/TCCB, là đơn vị trực thuộc Công ty Than Cẩm Phả.

Năm 1997, Xí nghiệp Vận tải hành khách là đơn vị thành viên của Tổng Công ty than Việt Nam và được đổi tên Xí nghiệp Vận tải và đưa đón thợ mỏ theo quyết định số 20/QĐ - BCN ngày 29/12/1997 của Bộ Công nghiệp.

Năm 2000, Xí nghiệp Vận tải và đưa đón thợ mỏ là đơn vị trực thuộc Công ty Vật tư Vận tải và xếp dỡ theo quyết định số 22/2000/QĐ-BCN ngày 05/4/2000 của Bộ Công nghiệp.

Thực hiện Nghị định 44/1998/NĐ-CP ngày 29/6/1998 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần, ngày 01/01/2004 Công ty CP vận tải và đưa đón thợ mỏ chính thức được thành lập theo hình thức sáp nhập nguyên trạng Xí nghiệp Vận tải và đưa đón thợ

mỏ vào Công ty cổ phần vận tải & đưa đón thợ mỏ - TKV (được thành lập từ ngày 22/12/2003), để thu hút thêm vốn từ các cổ đông là các thành viên của Tổng Công ty Than Việt Nam vùng Cẩm Phả có sử dụng xe đưa đón thợ mỏ.

Ngày 25/04/2007, Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ-TKV theo công văn số 8389/CV- HĐQT ngày 07/11/2006 của Hội đồng quản trị Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

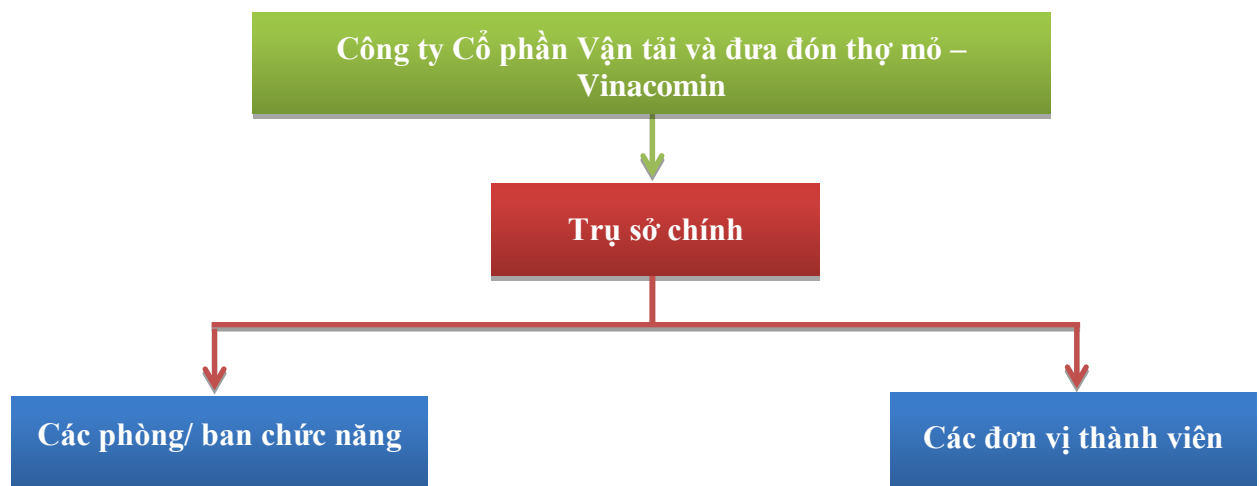
Thực hiện công văn số 2331/VINACOMIN-TCCB ngày 18/5/2011 về việc cơ cấu lại vốn góp tại Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ-TKV của Hội đồng thành viên Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Công ty được đổi tên thành Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ-Vinacomin.

#### **1.4 Quá trình tăng vốn điều lệ**

Vốn điều lệ ban đầu của Công ty cổ phần là 16.000.000.000 đồng.

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 18/7/2011, Công ty đã tiến hành phát hành riêng lẻ cho Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam 80.000 cổ phần, giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phần, số cổ phần phát hành thêm được phân phối hết vào ngày 25/7/2011. Ngay sau đợt phát hành, Công ty cũng đã thực hiện báo cáo và đã được Sở Kế hoạch đầu tư chấp thuận theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700477326 ngày 05 tháng 09 năm 2011 với vốn điều lệ mới 16.800.000.000 đồng.

## **2. Cơ cấu tổ chức công ty**



Công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ – Vinacomin được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên



quan và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

**Trụ sở chính Công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ – Vinacomin:**

Địa chỉ: Đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Cẩm Đông, tp. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

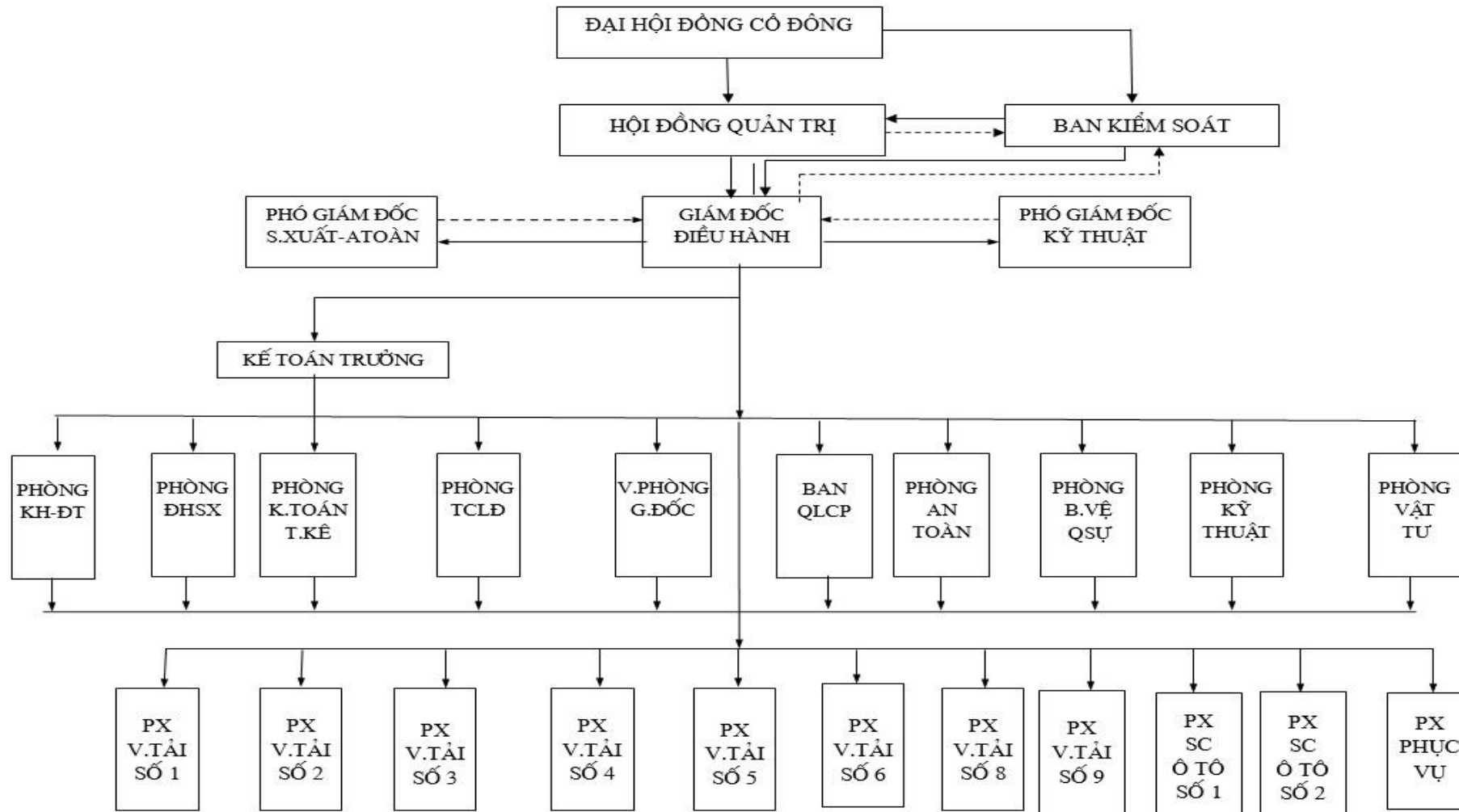
Điện thoại: 033 3862 343 Fax: 033 3864 038

Trụ sở chính của Công ty là nơi đặt văn phòng làm việc của Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty, các khối nghiệp vụ của Công ty gồm: Phòng Tổ chức lao động, phòng Kế hoạch đầu tư, phòng Vật tư, phòng kỹ thuật,....

Công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ hiện nay không có các đơn vị hạch toán phụ thuộc cũng như các đơn vị thành viên.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty

Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ – Vinacomin



Công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ – Vinacomin tổ chức bộ máy quản lý theo mô hình trực tuyến chức năng. Nhìn chung bộ máy quản lý và điều hành Công ty đã thực hiện tương đối tốt nhiệm vụ điều hành quản lý hoạt động SXKD đã có sự phân công trách nhiệm rõ ràng của từng bộ phận trong dây chuyền sản xuất.

❖ **Bộ máy lãnh đạo:**

• **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,... Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

• **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

• **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có nhiệm vụ thay mặt Đại hội đồng Cổ đông giám sát, đánh giá công tác điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo đúng qui định trong Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông; Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cung cấp mọi Hồ sơ và thông tin cần thiết liên quan đến công tác điều hành quản lý Công ty.

• **Ban Giám đốc**

Giám đốc là đại diện pháp luật của Công ty. Chịu trách nhiệm về tổ chức sản xuất điều hành kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như việc thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, cơ quan chủ quản theo quy định, thực hiện nghĩa vụ với người lao động theo hợp đồng đã ký.

02 Phó Giám đốc Công ty là người giúp việc trực tiếp cho Giám đốc Công ty trong từng lĩnh vực đã phân công, cụ thể:

- Phó Giám đốc kỹ thuật: giúp Giám đốc về lĩnh vực công tác kỹ thuật công nghệ bảo dưỡng sửa chữa, chất lượng sản phẩm, bảo vệ quân sự, phòng chống cháy nổ, môi trường, đào tạo bồi

dưỡng, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, chăm lo đời sống CBCNV ...

- Phó Giám đốc sản xuất – an toàn: giúp Giám đốc về các lĩnh vực thực hiện kế hoạch sản xuất, bố trí điều hành thiết bị vận tải, công tác an toàn - bảo hộ lao động, đầu tư, xây dựng cơ bản,...

• **Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng có nhiệm vụ phụ trách chung mọi hoạt động của phòng Kế toán – Thống kê, tham mưu cho Giám đốc về tình hình tài chính, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về toàn bộ công tác và chế độ tài chính của Công ty.

❖ **Các phòng ban chức năng:**

**Văn phòng Giám đốc:** Tham mưu giúp việc cho Giám đốc tổ chức thực hiện các vấn đề sau: Hành chính quản trị trong phạm vi Công ty; Thông tin liên lạc; Y tế chăm lo sức khoẻ cho người lao động;

**Phòng Tổ chức lao động:** Tham mưu giúp việc cho Giám đốc tổ chức thực hiện các công tác sau: Tổ chức cán bộ; Đào tạo bồi dưỡng cán bộ công nhân; Tổ chức lao động và quản lý lao động; Định mức lao động; Xây dựng kế hoạch, nghiệm thu tiền lương và các chế độ đối với người lao động. Thi đua tuyên truyền, văn hóa - thể thao

**Phòng Kế hoạch - Đầu tư:** Tham mưu giúp việc cho Giám đốc thực hiện các vấn đề kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ bản; tổng hợp phương hướng, biện pháp, thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty theo kỳ kế hoạch; công tác đầu tư phù hợp cơ chế quản lý của Nhà nước và phân cấp của cấp trên.

**Phòng Kế toán - Thống kê:** Tổ chức thực hiện công tác thống kê kế toán, tài chính trong Công ty theo quy định của pháp luật; Cung cấp số liệu kịp thời cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm tra và phân tích hoạt động kinh tế tài chính theo kỳ kế hoạch.

**Phòng Bảo vệ - Quân sự:** Tham mưu giúp việc cho Giám đốc về việc thực hiện các quy định thuộc vấn đề công tác bảo vệ an ninh và quân sự, bảo vệ tài sản của Công ty và tính mạng của CBCNV; Thanh tra pháp chế.

**Phòng An toàn:** Tham mưu giúp việc cho Giám đốc Công ty thực hiện các vấn đề an toàn, bảo hộ lao động, vệ sinh lao động; công tác bảo hiểm đối với thiết bị và người lao động.

**Phòng Kỹ thuật:** Có chức năng tham mưu giúp việc cho Giám đốc thực hiện các vấn đề quản lý kỹ thuật ô tô, kỹ thuật cơ điện khí và các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin, quản lý môi trường theo đúng các cơ chế quản lý kỹ thuật của Nhà nước.



**Phòng Vật tư:** Có chức năng tham mưu giúp việc cho Giám đốc tổ chức thực hiện các vấn đề mua sắm, quản lý, sử dụng vật tư phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

**Phòng Điều hành sản xuất:** Có chức năng tham mưu xây dựng các phương án biện pháp bố trí điều hành xe vận chuyển của Công ty có hiệu quả cao nhất. Thay mặt Giám đốc Công ty chỉ huy điều hành sản xuất toàn Công ty theo phương án sản xuất đã phê duyệt có hiệu quả nhằm đạt được các mục tiêu an toàn cho người và thiết bị, đúng giờ đi về với chi phí vận chuyển hợp lý và đạt doanh thu cao.

**Ban Quản lý chi phí:** Ban quản lý chi phí có nhiệm vụ tham mưu, Giúp việc Giám đốc thực hiện các công tác cập nhật thống kê, tổng hợp, nghiệm thu các chỉ tiêu chi phí sản xuất. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định trong chế độ công tác, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Công ty và tổ chức quản lý tài sản, các văn bản, tài liệu đối với các lĩnh vực công tác được phân công.

❖ **Khối đơn vị sản xuất:**

- 08 phân xưởng vận tải chở người: 05 Phân xưởng bố trí tại vùng Cẩm phả, 01 Phân xưởng bố trí tại vùng Hạ Long, 02 Phân xưởng bố trí tại vùng Uông Bí
- 01 phân xưởng vận tải vận chuyển than, đất.
- 2 phân xưởng sửa chữa bảo dưỡng.
- 01 phân xưởng phục vụ đời sống.

**4. Danh sách cổ đông tại thời điểm 30/08/2015**

**4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 30/08/2015.**

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	226 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội	1.600.000	95,24
<b>Tổng</b>		<b>1.600.000</b>	<b>95,24</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty)

**4.2 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/08/2015**

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>I. Cổ đông trong nước</b>	<b>693</b>	<b>1.680.000</b>	<b>100,00 %</b>



* Cá nhân	692	80.000	4,76 %
* Tổ chức	1	1.600.000	95,24%
<b>II. Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0 %</b>
* Cá nhân	0	0	0 %
* Tổ chức	0	0	0 %
<b>III. Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0 %</b>
<b>Tổng</b>	<b>1.680.000</b>	<b>1.680.000</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty)

#### 4.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

T T	Cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ(%)
1	Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	226 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội	1.600.000	95,24
	<b>Tổng</b>		<b>1.600.000</b>	<b>95,24</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty)

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, cổ phần của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu (22/12/2003). Do đó, đến thời điểm lập Bản công bố thông tin này, cổ phần của cổ đông sáng lập của Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

#### 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của ĐDTM, những công ty mà ĐDTM đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với ĐDTM

##### 5.1 Công ty mẹ của ĐDTM.

###### **Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam**

Địa chỉ: 226 phố Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Giấy CN ĐKKD: số 5700100256 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp ngày 29/03/2011

Vốn điều lệ: 31.426.859.393.042 đồng

Số điện thoại: 04 3518 0400 Fax: 04 3851 0724



Ngành nghề kinh doanh: Công nghiệp Than; Công nghiệp Khoáng sản; Công nghiệp Điện; Vật liệu nổ; Các dịch vụ khác

Số cổ phần nắm giữ: 1.600.000 cổ phần, chiếm 95,24% vốn điều lệ

## **5.2 Công ty mà ĐDTM nắm giữ quyền kiểm soát/cổ phần chi phối:**

Không có

## **6. Hoạt động kinh doanh**

### **6.1 Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty**

Công ty là đơn vị vận tải chuyên ngành, nhiệm vụ chủ yếu đưa đón thợ mỏ đi làm hàng ngày. Ngoài nhiệm vụ trên, công ty còn thực hiện chuyên chở khách du lịch, dịch vụ và bốc xúc, vận chuyển than, đất đá; sửa chữa thiết bị vận tải, gia công cơ khí; chế biến và kinh doanh than; kinh doanh hàng hoá, vật tư, thiết bị, phụ tùng phục vụ sản xuất và đời sống.

Bên cạnh công tác vận chuyển CBCNV trong Tập đoàn, Công ty còn cung cấp dịch vụ vận chuyển than. Ngoài ra, Công ty cũng tiến hành sửa chữa thiết bị cho các đơn vị. ĐDTM hiện tại có 02 phân xưởng sửa chữa thiết bị, được trang bị thiết bị sửa chữa hiện đại, đội ngũ thợ sửa chữa lành nghề, tự bảo dưỡng - sửa chữa các cấp thiết bị của công ty, ngoài ra còn sửa chữa thuê cho các đơn vị thuộc Tập đoàn TKV.

Hàng ngày công ty thực hiện từ 550 - 600 lượt chuyến xe, đưa đón trên 30 nghìn lượt người, gần 9 triệu lượt người/năm. Đến nay Công ty đã tổ chức đưa đón hầu hết các đơn vị thuộc Tập đoàn TKV vùng Hạ Long và vùng Cẩm Phả.

### **6.2 Doanh thu, lợi nhuận qua các năm**

#### **Cơ cấu doanh thu qua các năm**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Lĩnh vực	Năm 2013		Năm 2014		6 tháng/2015	
		Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
1	Hoạt động vận tải	246.776	97,42%	288.294	95,89%	162.099	96,31%
2	Sửa chữa cơ khí	6.527	2,58%	12.364	4,11%	6.205	3,69%
<b>Tổng</b>		<b>253.304</b>	<b>100%</b>	<b>300.658</b>	<b>100%</b>	<b>168.304</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: ĐDTM*

**Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Lĩnh vực	Năm 2013		Năm 2014		6 tháng/2015	
		Lợi nhuận	%/DTT	Lợi nhuận	%/DTT	Lợi nhuận	%/DTT
1	Hoạt động vận tải	46.254	18,26%	45.866	15,26%	24.200	14,38%
2	Sửa chữa cơ khí	-94	-0,04%	-24	-0,01%	-141	-0,08%
<b>Tổng</b>		<b>46.161</b>	<b>18.22%</b>	<b>45.843</b>	<b>15.25%</b>	<b>24.059</b>	<b>14.29%</b>

*Nguồn: ĐDTM*

Năm 2014, kinh tế nước ta vẫn còn nhiều khó khăn, tổng cầu, sức mua còn yếu, tổng vốn đầu tư phát triển đạt thấp. Đối với Tập đoàn, còn có khó khăn do điều kiện khai thác than ngày càng xuống sâu, đi xa, điều kiện địa chất phức tạp. Trước tình hình trên, ban lãnh đạo Công ty đã kịp thời triển khai các chủ trương chỉ đạo của Tập đoàn và của HĐQT; tăng cường các biện pháp quản lý, tổ chức - điều hành sản xuất, tiết kiệm chi phí; tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ nhất là dịch vụ đưa đón công nhân. Các tổ chức đoàn thể đã phối hợp phát động thi đua; động viên, khuyến khích toàn thể CBCNVC hăng hái thi đua lao động sản xuất hoàn thành kế hoạch SXKD.

Đối với mảng dịch vụ vận tải, nhìn chung doanh thu vận tải của Công ty liên tục tăng qua các năm. Cụ thể, doanh thu vận tải của ĐDTM tăng từ 246,776 tỷ đồng năm 2013 lên 288,294 tỷ đồng năm 2014. Nếu Công ty vẫn duy trì được tình hình sản xuất kinh doanh như hiện nay, doanh thu vận tải năm 2015 có thể đạt 324 tỷ đồng. Những kết quả này có được là do công tác an toàn luôn được quan tâm, chú trọng, chất lượng dịch vụ vận chuyển được đảm bảo, hầu hết các xe đã được được trang bị điều hòa, thiết bị nghe nhìn. Ngoài ra, Công ty cũng luôn duy trì tốt công tác tuyên truyền AT-VSLĐ và văn hóa đi xe chờ công nhân cũng như thực hiện đầy đủ chế độ kỹ thuật kiểm tu, bảo dưỡng, tu bổ, giao nhận ca và giữ gìn vệ sinh xe máy, đảm bảo đủ hệ số xe tốt đáp ứng yêu cầu sản xuất.

Về mảng sửa chữa cơ khí, nhìn chung hoạt động sửa chữa cơ khí của Công ty trong những năm qua hoạt động chưa thực sự hiệu quả khi liên tục ghi nhận các khoản lỗ. Tuy nhiên, với chiến lược chính của Công ty ở thời điểm hiện tại là duy trì mối quan hệ thân thiết với khách hàng, qua đó củng cố và phát triển thị phần, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của mảng kinh doanh vận tải, Ban lãnh đạo công ty vẫn quyết định duy trì hoạt động kinh doanh này.

Bước sang năm 2015, cùng với những tín hiệu tốt từ nền kinh tế, tình hình kinh doanh của

Công ty cũng có những chuyển biến rõ rệt. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2015, doanh thu của Công ty đã đạt hơn 168 tỷ đồng, đạt 53,79% kế hoạch doanh thu cả năm. Lợi nhuận gộp trong nửa đầu năm 2015 cũng đạt hơn 24 tỷ đồng

## **7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

### **7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013, 2014 và Quý 2/2015**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014		6 tháng 2015
		Giá trị	% thay đổi so với năm 2013	
Tổng giá trị tài sản	205.544	202.050	-1,70%	232.071
Vốn chủ sở hữu	32.394	33.271	2,71%	35.266
Doanh thu thuần	253.304	300.658	18,69%	168.304
Lợi nhuận từ hoạt động KD	3.867	3.506	-9,35%	3.153
Lợi nhuận khác	1.078	2.005	86,00%	-432
Lợi nhuận trước thuế	4.945	5.511	11,43%	2.722
Lợi nhuận sau thuế	3.626	4.266	17,64%	1.995
Giá trị sổ sách/Cổ phiếu	19.282	19.804	2,71%	20.992

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 & BCTC soát xét 6 tháng/2015 của ĐDTM*

### **7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty**

#### **a) Những nhân tố thuận lợi**

- Công ty có đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp, nhiều kinh nghiệm trong kinh doanh và quản lý; tập thể người lao động đoàn kết, thống nhất cao.
- Công ty hưởng lợi khi Tập đoàn TKV định hướng và tạo công việc ổn định về đưa đón công nhân (công việc chính), quyết liệt việc chuyển giao toàn bộ đưa đón công nhân về cho Công ty vận chuyên tập trung.
- Ngoài sự hỗ trợ về định hướng chiến lược, Công ty còn được Tập đoàn điều tiết công nợ khi bán được than

- Các khách hàng chính của ĐĐTMT thường là các đơn vị thành viên của TKV, vì vậy có quan hệ kinh doanh thân thiết với Công ty.
- Ngoài ra, việc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam vẫn đang trên đà phát triển và tiếp tục đầu tư hiện đại hóa khâu sản xuất và khai thác than, song song phát triển các ngành khoáng sản, Bauxit - nhôm, điện, cơ khí, vật liệu nổ; đã tạo điều kiện để Công ty có được một thị trường ổn định và nhằm phát triển sản xuất kinh doanh.

#### **b) Những nhân tố khó khăn**

- Các yếu tố nguyên, nhiên vật liệu biến động khiến khó lường cho kết quả SXKD của Công ty bị ảnh hưởng khi TKV phê duyệt tăng giảm đơn giá.
- Công ty không thực sự được chủ động trong việc xác định giá của các dịch vụ cung cấp cho các đơn vị thành viên mà phải chịu ảnh hưởng từ sự điều chỉnh của TKV.
- Do hiện tại Công ty chỉ kinh doanh vận tải trong nội bộ Tập đoàn, nên nhìn chung tiềm năng phát triển thị trường chưa thực sự cao.
- Sự phát triển của Công ty ít nhiều bị chi phối bởi sự phát triển của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

### **8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

#### **8.1 Vị thế của công ty trong ngành**

Công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin là đơn vị vận tải chuyên ngành, nhiệm vụ chủ yếu đưa đón thợ mỏ đi làm hàng ngày. Ngoài nhiệm vụ trên, công ty còn thực hiện chuyên chở khách du lịch, dịch vụ và bốc xúc, vận chuyển than, đất đá; sửa chữa thiết bị vận tải, gia công cơ khí; chế biến và kinh doanh than; kinh doanh hàng hoá, vật tư, thiết bị, phụ tùng phục vụ sản xuất và đời sống.

Nhìn chung, hiện nay Công ty chỉ tiến hành cung cấp dịch vụ vận tải cho các đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV). Ngay từ đầu năm 2015, TKV đã yêu cầu chuyển giao nhiệm vụ đưa đón công nhân từ các đơn vị trong Tập đoàn về ĐĐTMT đảm nhận, qua đó tạo điều kiện cho Công ty có thể nắm giữ vị thế tuyệt đối về thị phần vận chuyển đưa đón công nhân trong nội bộ Tập đoàn. Tuy nhiên, nếu xét trên thị phần vận tải chung của cả nền kinh tế, thị phần vận tải của ĐĐTMT có quy mô chưa thực sự đáng kể.

## **8.2 Triển vọng phát triển của ngành**

Trong những năm qua, ngành dịch vụ vận tải cũng đã đóng góp không ít tiền bạc vào nguồn ngân sách nhà nước đồng thời cũng tạo công ăn việc làm ổn định với mức thu nhập cao cho hàng triệu người lao động. Từ đó giảm bớt gánh nặng giải quyết việc làm cho nhà nước, hạn chế phát sinh các tệ nạn xã hội.

Ngày 22/04/2015, Bộ trưởng Bộ GTVT đã ký Quyết định số 1423/QĐ-BGTVT phê duyệt Đề án tái cơ cấu vận tải đường bộ đến năm 2020, qua đó định hướng mục tiêu tái cơ cấu vận tải đường bộ đến năm 2020 nhằm phát triển thị trường vận tải có cơ cấu hợp lý và phát triển bền vững. Cụ thể, đến năm 2020, dự kiến thị phần vận tải hàng hóa đường bộ liên tỉnh sẽ chiếm thị phần khoảng 54,54%, vận tải hành khách đường bộ liên tỉnh chiếm thị phần khoảng 93,2% trong tổng khối lượng vận tải toàn ngành; giảm lượng xe chạy rỗng từ 10 - 15% so với hiện nay; giảm tỷ trọng chi phí vận tải hàng hóa bằng đường bộ từ 3 - 5% trong cơ cấu chi phí logistics. Cùng với đó, Bộ GTVT cũng đặt ra mục tiêu nâng cao tinh thần và trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức trong các cơ quan quản lý nhà nước; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, các công nghệ mới trong quản trị và cung ứng dịch vụ vận tải; tái cơ cấu đoàn phương tiện theo hướng ưu tiên phát triển phương tiện vận tải công cộng, phương tiện có chất lượng cao, an toàn và thân thiện với môi trường.

Như vậy, có thể nói rằng với định hướng phát triển của Bộ GTVT, ngành vận tải Việt Nam có rất nhiều cơ hội để có thể tiến xa hơn mặc dù còn tồn tại một số hạn chế. Đối với kinh tế cả nước, ngành vận tải vẫn là một trong những ngành quan trọng trong công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước vì nó có vai trò trọng yếu trong quá trình phân phối và lưu thông.

## **8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.**

Vận tải là ngành mang lại thu nhập lớn đóng góp cho ngân sách nhà nước hàng năm. Đây cũng là nguồn thu ngoại tệ quan trọng trong tổng cơ cấu xuất khẩu dịch vụ. Nền kinh tế Việt Nam đang trong quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa nên nhu cầu sản xuất ngày càng tăng cao, qua đó gia tăng áp lực lên chất lượng và tốc độ vận chuyển hàng hóa nhưng đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của ngành giao thông vận tải.

Đóng góp vào xu thế phát triển chung đây, ĐDTM đã không ngừng đẩy mạnh công tác tiếp thị quảng cáo, mở rộng thị trường, từ đó giúp cho doanh thu từ hoạt động vận tải và dịch vụ tiếp tục tăng trưởng bất kể những khó khăn của nền kinh tế vĩ mô.

Cùng với việc nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ vận tải, năm 2014 Công ty đã tiến hành đầu tư mua mới 31 xe ô tô và nhượng mua 42 xe ô tô khác từ các đơn vị trong Tập đoàn. Bên cạnh đó, Công ty cũng có chiến lược đầu tư xây dựng nhà xưởng, phục vụ điều hành vận tải khu vực Uông Bí và đầu tư đường dây 22KV cùng với trạm biến áp nhằm nâng cao chất lượng thiết bị đưa đón công nhân mỏ và phát triển, mở rộng SXKD.

Như vậy, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, với xu thế phát triển của đất nước cũng như của toàn bộ nền kinh tế thế giới, tận dụng được những lợi thế chủ quan của doanh nghiệp và những lợi thế khách quan do nhu cầu thị trường và chính sách Nhà nước đem lại.

## **9. Chính sách đối với người lao động**

### **9.1 Tình hình lao động**

Tính đến thời điểm hiện tại, toàn Công ty có 996 lao động.

#### **Cơ cấu lao động của công ty**

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số lượng (người)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Trên đại học	01	0,1
Đại học	200	20,1
Trung cấp + Cao đẳng	86	8,7
Công nhân	500	50,2
Lao động phổ thông	209	20,9
<b>Tổng số</b>	<b>996</b>	<b>100</b>

*Nguồn: ĐĐTMT*

### **9.2 Chính sách đối với người lao động**

#### **a) Chế độ làm việc**

**Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7, chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.

Thời gian nghỉ ngơi:

- 30 phút tính vào giờ làm việc nếu làm việc liên tục ban ngày.



- 45 phút tính vào giờ làm việc nếu làm việc liên tục ban đêm.
- Đảm bảo người lao động một tuần được nghỉ một ngày trở lên.
- Người lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi không được bố trí làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm và đi công tác xa.

**Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết:** Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động, cụ thể:

- Nghỉ phép năm 12 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường.
- Nghỉ phép năm 14 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (lái xe...).
- Số ngày nghỉ phép được tăng theo thâm niên làm việc tại Công ty, cứ đủ 05 năm được nghỉ thêm 01 ngày, có đủ 30 năm trở lên được nghỉ thêm 06 ngày.
- Nghỉ Tết dương lịch 01 ngày; nghỉ Tết âm lịch 05 ngày; nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương 01 ngày; nghỉ lễ 30/04 01 ngày; nghỉ ngày Quốc tế lao động 01 ngày; nghỉ Quốc khánh 01 ngày, nghỉ vào ngày truyền thống công nhân mỏ-truyền thống ngành than 01 ngày.

**Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Những CBCNV do yêu cầu công việc phải đi công tác xa sẽ được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật.

#### **b) Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

Công ty có xây dựng một quy chế cụ thể về chính sách đào tạo được công bố công khai tới toàn bộ CBCNV trong Công ty. Chính sách đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của công việc. Việc tuyển dụng lao động đảm bảo công khai, công bằng và có sự ưu tiên theo quy định của Nhà nước. Tùy theo đặc điểm, điều kiện xã hội, yêu cầu sản xuất của Công ty trong từng thời kỳ, khi cân đối lao động thiếu nghề nào Công ty sẽ tuyển dụng nghề đó.

#### **c) Chính sách lương và thưởng**

CBCNV của Công ty được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên công ty còn nhận được phụ cấp liên quan.

Việc trả lương của Công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động, làm việc gì, giữ chức vụ gì thì trả lương theo công việc, chức vụ đó. Công ty luôn đảm bảo trả lương thỏa

đáng (không hạn chế mức tối đa) đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và đóng góp nhiều cho đơn vị, nhằm tạo động lực khuyến khích, động viên người lao động không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc trả lương, thưởng luôn đảm bảo dân chủ, công khai.

## **10. Chính sách cổ tức**

HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. ĐĐTMM cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Chính sách cổ tức của Công ty trong những năm qua như sau:

<b>Năm</b>	<b>Tỷ lệ cổ tức</b>	<b>Hình thức thanh toán</b>
Năm 2013	12%	Tiền mặt
Năm 2014	8%	Tiền mặt

*Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 và 2015 của ĐĐTMM*

## **11. Tình hình hoạt động tài chính**

### **11.1 Các chỉ tiêu cơ bản**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

#### **a) Trích khấu hao Tài sản cố định**

Tài sản cố định của Công ty được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính.

#### **b) Mức lương bình quân**

<b>Năm</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>
Thu nhập bình quân	đồng/người/tháng	6.679.000	7.225.000	7.313.000

Tăng trưởng	%	-	9,73	1,23
-------------	---	---	------	------

Nguồn: ĐDTM

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty được giữ mức ổn định qua các năm. Đây là mức thu nhập khá so với các doanh nghiệp khác trong ngành trên địa bàn.

**c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thực hiện tốt trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2015, Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

**d) Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp thuế theo quy định của Nhà nước.

**Số dư các loại thuế phải nộp theo luật định**

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Thuế GTGT			1.052.347.719
Thuế thu nhập doanh nghiệp	897.311.493	712.923.566	352.688.003
Thuế thu nhập cá nhân	244.276.949	3.510.000	1.155.000
Thuế khác	934.360		
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.142.522.802</b>	<b>716.433.566</b>	<b>1.406.190.722</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 & BCTC soát xét 6 tháng/2015 của ĐDTM

**e) Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015, phần lợi nhuận của Công ty sau khi thực hiện chia cổ tức sẽ được phân bổ vào các quỹ, bao gồm: quỹ đầu tư phát triển (30% phần lợi nhuận sau khi chia cổ tức), quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ thưởng viên chức, cán bộ quản lý doanh nghiệp.

**f) Tổng dư nợ vay**

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Nợ ngắn hạn	64.697.497.491	81.549.890.025	120.975.148.194



KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
<i>Trong đó: Vay và nợ ngắn hạn</i>	11.935.848.698	13.253.708.480	61.647.956.290
Nợ dài hạn	108.452.024.895	87.229.780.378	75.829.766.000
<i>Trong đó: Vay và nợ dài hạn</i>	108.452.024.895	87.229.780.378	75.101.766.000

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 & BCTC soát xét 6 tháng/2015 của ĐDTM*

Hiện tại, Công ty không có nợ các khoản nợ phải trả quá hạn.

**g) Tình hình công nợ hiện nay**

**Các khoản phải thu**

*Đơn vị: triệu đồng*

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
<b><u>Phải thu ngắn hạn</u></b>	<b><u>40.109.433.728</u></b>	<b><u>37.608.865.537</u></b>	<b><u>50.687.600.847</u></b>
Phải thu khách hàng	39.132.807.141	36.847.017.658	50.118.197.157
Trả trước cho người bán	126.190.000	44.000.000	-
Phải thu khác	850.436.587	717.847.879	569.403.690
<b><u>Phải thu dài hạn</u></b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>40.109.433.728</b>	<b>37.608.865.537</b>	<b>50.687.600.847</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 & BCTC soát xét 6 tháng/2015 của Công ty*

**Các khoản phải trả**

*Đơn vị: đồng*

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
<b><u>Tổng nợ ngắn hạn</u></b>	<b><u>64.697.497.491</u></b>	<b><u>81.549.890.025</u></b>	<b><u>120.975.148.194</u></b>
Vay và nợ ngắn hạn	11.935.848.698	13.253.708.480	61.647.956.290
Phải trả người bán	28.747.093.958	34.082.851.556	31.622.631.708
Thuế và các khoản phải nộp NN	1.142.522.802	716.433.566	1.406.190.722
Phải trả người lao động	15.372.411.988	25.204.727.386	21.134.423.060
Chi phí phải trả		88.804.104	766.547.323
Phải trả nội bộ	2.457.836.000	2.321.571.400	-
Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	3.264.989.506	2.801.762.678	2.133.073.886
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.776.794.539	3.080.030.855	2.264.325.205
<b><u>Tổng nợ dài hạn</u></b>	<b><u>108.452.024.895</u></b>	<b><u>50.694.750.000</u></b>	<b><u>75.829.766.000</u></b>
Vay và nợ dài hạn	108.452.024.895	50.694.750.000	75.101.766.000

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Phải trả dài hạn khác	-	-	728.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>173.149.522.386</b>	<b>168.779.670.403</b>	<b>196.804.914.194</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 & BCTC soát xét 6 tháng/2015 của ĐDTM

## 11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
<b><u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u></b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,74	0,57
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,72	0,54
<b><u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</u></b>			
Nợ/Tổng tài sản	%	84,24	83,53
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	534,51	507,29
<b><u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u></b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	129,25	122,74
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,23	1,48
<b><u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u></b>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,43	1,42
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	11,19	12,99
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,76	2,09
Lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần	%	1,53	1,17

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 của Công ty

## 12. Tài sản

### 12.1 Tài sản cố định

Giá trị tài sản cố định hữu hình theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2014.

Đơn vị giá trị: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	15.520.365.287	7.141.868.429	46,02
2	Máy móc, thiết bị	4.076.506.912	1.003.618.267	24,62



3	Phương tiện vận tải	274.589.443.568	116.166.391.383	42,31
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	35.467.200	0	0
<b>Cộng</b>		<b>294.221.782.967</b>	<b>124.311.878.079</b>	<b>42,25</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty

Giá trị tài sản cố định hữu hình theo báo cáo tài chính tại thời điểm 30/06/2015.

Đơn vị giá trị: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	17.408.436.943	8.241.278.168	47,34
2	Máy móc, thiết bị	4.076.506.912	904.243.627	22,18
3	Phương tiện vận tải	334.193.572.162	148.645.586.949	44,48
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	35.467.200	-	0,00
<b>Cộng</b>		<b>355.713.983.217</b>	<b>157.791.108.744</b>	<b>44,36</b>

Nguồn: BCTC soát xét 6 tháng/2015 của Công ty

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

STT	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
1	Chi phí XDCB dở dang	26.181.011.817	26.161.281.817	1.603.011.817
<b>Cộng</b>		<b>26.181.011.817</b>	<b>26.161.281.817</b>	<b>1.603.011.817</b>

Nguồn: BCTC soát xét 6 tháng/2015 của Công ty

Diện tích đất đai Công ty hiện đang quản lý, sử dụng như sau

TT	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Căn cứ pháp lý	Mục đích sử dụng
1	P.Cẩm Đông - TP Cẩm Phả - T. Quảng Ninh	14.355	QĐ 2735/QĐ-UBND Tỉnh ngày 13/8/1997	Xây dựng đội xe
2	P.Cẩm Đông - TP Cẩm Phả - T. Quảng Ninh	10.015	QĐ 2735/QĐ-UBND Tỉnh ngày 13/8/1997	Xây dựng đội xe
3	P.Cẩm Đông - TP Cẩm Phả - T. Quảng Ninh	4.675	QĐ 2736/QĐ-UBND Tỉnh ngày 13/8/1997	Xây dựng Văn phòng
4	P.Cẩm Đông - TP Cẩm Phả - T. Quảng Ninh	10.800	QĐ 2736/QĐ-UBND Tỉnh ngày 13/8/1997	Xây dựng phân xưởng cơ khí

5	P.Cẩm Thành-TP Cẩm Phả -T.Quảng Ninh	3.265	QĐ 2736/QĐ-UBND Tỉnh ngày 13/8/1997	Xây dựng Bến xe
6	P.Cẩm Phú -TP Cẩm Phả -T.Quảng Ninh	1.460	QĐ 2736/QĐ-UBND Tỉnh ngày 13/8/1997	Xây dựng Bến xe
7	P.Cửa ông -TP Cẩm Phả -T.Quảng Ninh	648	QĐ 2736/QĐ-UBND Tỉnh ngày 13/8/1997	Xây dựng Bến xe
8	P.Bắc Sơn -TP Uông Bí -T.Quảng Ninh ( Lô 1 )	27.743	Thuê lại của Cty TNHH MTV than Uông Bí	Xây dựng đội xe, nhà xưởng phục vụ điều hành
9	P.Bắc Sơn -TP Uông Bí -T.Quảng Ninh ( Lô 2 )	13.809	Thuê lại của Cty TNHH MTV than Uông Bí	Xây dựng đội xe, nhà xưởng phục vụ điều hành
10	P.Hà Trung -TP Hạ Long -T.Quảng Ninh	5.960	Thuê lại của Công ty CP than Núi Béo	Xây dựng đội xe, nhà xưởng phục vụ điều hành
<b>Tổng cộng</b>		<b>92.730</b>		

Nguồn: ĐDTM

### **13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2015 – 2016**

#### **13.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2015-2016**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	
		Giá trị	% tăng trưởng
Vốn điều lệ	Triệu đồng	16.800	-
Doanh thu thuần	Triệu đồng	312.900	4,07
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.200	21,89
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,67	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	30	-
Cổ tức	%	-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015 của ĐDTM

#### **13.2 Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.**

Ngay từ đầu năm 2015, thực hiện kết luận của Tập đoàn TKV yêu cầu chuyển giao nhiệm vụ đưa đón công nhân từ các đơn vị trong Tập đoàn về ĐDTM đảm nhận từ ngày 01/01/2015, Công ty đã tổ chức đưa đón công nhân cho:

- Công ty TNHH MTV than Hạ Long - TKV.

- Công ty CP than Hà Tu.
- Công ty CP than Núi Béo.
- Công ty TNHH MTV XD Hàm Lò 1.

Từ ngày 01/08/2015, Công ty tiếp tục thực hiện đưa đón công nhân cho:

- Công ty TNHH MTV Hóa chất mỏ Cẩm Phả.
- Công ty TNHH MTV Hóa chất mỏ Quảng Ninh.
- Công ty TNHH MTV Tuyển than Cửa Ông - TKV.
- Công ty TNHH MTV Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin.
- Công ty TNHH MTV Kho vận & cảng Cẩm Phả - Vinacomin.
- Công ty TNHH MTV Kho vận Hòn Gai - Vinacomin.

Tóm lại, có thể nói rằng thị trường hoạt động của Công ty trong năm 2015 có sự tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2014. Bên cạnh đó, theo BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2015, doanh thu của Công ty là 168,304 tỷ đồng, đạt 53,79% kế hoạch doanh thu cả năm. Tuy lợi nhuận sau thuế mới chỉ đạt gần 2 tỷ đồng (đạt 38,5 % kế hoạch năm), nhưng cũng đã tăng 18% so với cùng kỳ năm ngoái. Như vậy, nếu Công ty duy trì được sự ổn định trong kinh doanh như hiện tại, khả năng hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2015 là rất khả thi.

#### **14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) đã tiến hành khảo sát Doanh nghiệp, thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty qua các năm 2013-2014 và 6 tháng đầu năm 2015; căn cứ vào các hợp đồng đã ký kết cũng như sự tăng trưởng nhu cầu về các sản phẩm dịch vụ của Công ty giai đoạn 2015 - 2016, với việc áp dụng đồng bộ các giải pháp phát triển kinh doanh, trong trường hợp nền kinh tế vĩ mô không có biến động lớn theo hướng tiêu cực thì SHS đánh giá kế hoạch doanh thu của Công ty được xây dựng một cách hợp lý.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư



khi tự mình ra quyết định đầu tư.

## **15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

### **❖ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

Mục tiêu phát triển năm những năm tới của ĐĐTMM là tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm tối đa chi phí đồng thời hoàn thiện và nâng cao hiệu quả về mặt quản lý, đặc biệt là các cơ chế điều hành. Ngoài ra, Công ty cũng phấn đấu điều chỉnh cơ chế quản lý cho phù hợp, nỗ lực hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được đề ra, đảm bảo thu nhập cho cổ đông và người lao động. Căn cứ vào định hướng hướng phát triển chung, Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra các biện pháp thực hiện như sau:

- Đảm bảo an toàn trong tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, luôn chú trọng an toàn đưa đón công nhân đồng thời nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hiệu lực quản lý và chất lượng phục vụ, xây dựng uy tín, thương hiệu của Công ty.
- Bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho các cổ đông. Đảm bảo đủ việc làm, ổn định thu nhập, đời sống cho CBCNV trong Công ty
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp: Làm tốt công tác tuyên truyền văn hóa, tuyên truyền an toàn – bảo hộ lao động trên toàn công ty
- Xây dựng mối quan hệ với các đơn vị trong vùng, trong ngành, trong nước để nắm bắt kịp thời những thành tựu khoa học mới cũng như những thông tin về thị trường, sản phẩm và các thông tin liên quan đến chiến lược phát triển của Công ty để có phương án điều chỉnh kịp thời.

Triển khai kịp thời, nghiêm túc các chủ trương, hướng dẫn của Tập đoàn, pháp luật của Nhà nước. Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo tạo điều kiện của Tập đoàn và các quan hệ với các cấp các ngành để ổn định, tăng trưởng, mở rộng sản xuất. Đảm bảo đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Hoàn thành toàn diện mục tiêu kinh tế - chính trị năm 2015. Phấn đấu chỉ tiêu doanh thu vượt > 10% so với năm 2014; thu nhập bình quân của người lao động tăng từ 3 - 5 % so với năm 2014; mức cổ tức:  $\geq 8\%$ .

- Không ngừng nâng cao chất lượng lượng dịch vụ: Đưa đón công nhân, vận chuyển than, sửa chữa xe cho khách hàng. Đảm bảo 100% xe đưa đón công nhân có điều hòa nhiệt độ và thiết bị nghe nhìn. Tiếp tục tăng trưởng, mở rộng thị trường đưa đón công nhân theo chủ trương của Tập đoàn. Cơ cấu lại ngành nghề, đa dạng sản phẩm dịch vụ

tạo khả năng cạnh tranh cao.

- Chú trọng công tác đào tạo, xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của công ty. Tăng cường biện pháp quản lý để đảm bảo tốt an toàn, an ninh trật tự, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm cho người lao động. Chú trọng phát triển văn hoá doanh nghiệp.
  - Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế quản lý đảm bảo chặt chẽ, linh hoạt, phù hợp với thực tế sản xuất của Công ty và các quy định của Nhà nước và của Tập đoàn. rà soát, bổ sung và ban hành các định mức kinh tế, kỹ thuật, định mức lao động thực hiện tốt công tác khoán - quản trị chi phí. Thực hiện tiết giảm chi phí, giảm giá thành sản phẩm, đảm bảo sản xuất kinh doanh có lãi, ổn định và phát triển.
  - Tăng cường giám sát, chỉ đạo bộ máy quản lý, điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các cổ đông.
  - Tính toán đầu tư thiết bị, công trình vật thể kiến trúc thật sự cần thiết phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty theo khả năng thu xếp vốn có tính đến chiến lược phát triển của Công ty với mục tiêu đạt hiệu quả cao nhất.
  - Phối hợp chặt chẽ với BCH Đảng bộ, các tổ chức đoàn thể chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế chính trị, tạo động lực phát triển sản xuất; phấn đấu xây dựng uy tín, thương hiệu và sự phát triển bền vững của công ty.
- ❖ **Chiến lược phát triển chung và dài hạn:** Duy trì, mở rộng dịch vụ đưa đón công nhân vùng Cẩm Phả, vùng Tp. Hạ Long và Uông Bí. Xây dựng cơ sở vật chất tại khu vực Hạ Long, Uông Bí để ổn định sản xuất lâu dài. Duy trì và mở rộng dịch vụ tham quan du lịch, đa dạng sản phẩm đáp ứng nhu cầu đi lại của công nhân mỏ và nhân dân trong vùng. Nâng cao chất lượng dịch vụ đưa đón công nhân, dịch vụ vận chuyển than và dịch vụ sửa chữa xe, nghiên cứu sản xuất các sản phẩm cơ khí, liên kết với các đối tác để khai thác hệ thống bến xe cũng như các thế mạnh của Công ty theo chiến lược phát triển đã đề ra trong lộ trình 2014-2025 và tầm nhìn đến năm 2050

16. **Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có

17. **Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu**

Không có.

## V. QUẢN TRI CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Vũ Đức Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Phan Văn Cường	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Hoàng Minh Sơn	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

#### a) Ông Vũ Đức Tuấn - Chủ tịch HĐQT

1. Họ và tên: **Vũ Đức Tuấn**

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 20/10/1959

4. Nơi sinh: Quảng Ninh

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Dân tộc: Kinh

7. Địa chỉ: Tổ 3, Khu 6B, Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh .

8. Số CMND: 100624782 Nơi cấp: Quảng Ninh. Ngày cấp: 14/7/2011

9. Điện thoại liên hệ:

10. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

11. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch Hội đồng quản trị

12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Trưởng ban-Thành viên Ban quản lý vốn tại Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1978-11/1980	Trung đoàn 40, quân đoàn 3	Bộ đội
12/1980-03/1984	Trường ĐH Kinh tế quốc dân	Sinh viên
04/1984-01/1990	Xí nghiệp vật tư Hòn Gai	Nhân viên phòng Kế hoạch
02/1990-03/1993	Xí nghiệp Vật tư vận tải Cẩm Phả	Nhân viên phòng Kế hoạch



04/1993-06/1995	Xí nghiệp Vật tư vận tải xếp dỡ	Nhân viên phòng Kế hoạch
07/1995-10/1996	Xí nghiệp Vật tư vận tải xếp dỡ	Phó phòng Kế hoạch
11/1996-01/1998	Công ty Vật tư vận tải và xếp dỡ	Trưởng phòng KH CHSX
02/1998-02/1999	Xí nghiệp sản xuất HTD và DBT 12/11	Giám đốc
03/1999-01/2003	Công ty Vật tư vận tải và xếp dỡ	Phó giám đốc
02/2003 -7/2015	Công ty TNHH MTV Vật tư vận tải và xếp dỡ - Vinacomin	Giám đốc
8/2015-Nay	Tập đoàn Than- Khoáng sản Việt Nam	Trưởng ban - Thành viên BQL vốn-TKV
8/2015-Nay	Công ty cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ- Vinacomin	Chủ tịch HĐQT

14. Số lượng chứng khoán sở hữu lại tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: Không
- Sở hữu đại diện cho Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam: 1.600.000cp  
(Chiếm: 95,24% Vốn điều lệ)

15. Sở hữu chứng khoán của người có liên quan: Không

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

17. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch : Không.

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

**b) Ông Phan Văn Cường –Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc**

1. Họ và tên: **Phan Văn Cường**

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 24/01/1965

4. Nơi sinh: Cẩm Phả, Quảng Ninh

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Hộ khẩu thường trú: Tổ 1, khu Hòa Lạc, P. Cẩm Bình, Tp. Cẩm Phả, Quảng Ninh

7. CMND số: 100232950 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 31/03/2004

8. Điện thoại liên hệ: 0913 395 404

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ô tô và máy kéo

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không



12. Quá trình công tác

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
12/1982 - 02/1987	Xí nghiệp vận tải hành khách Cẩm Phả	Công nhân Sửa chữa ô tô.
03/1987 - 12/1993	Xí nghiệp vận tải hành khách Cẩm Phả	Công nhân Điện ô tô
01/1993 - 02/1997	Xí nghiệp vận tải hành khách Cẩm Phả	Cán bộ Phòng Kỹ thuật.
03/1997 – 08/2000	Xí nghiệp vận tải hành khách Cẩm Phả	Phó Phòng Kỹ thuật.
09/2000 - 09/2002	Xí nghiệp vận tải và đưa đón thợ mỏ Cẩm Phả	Trưởng phòng Kỹ thuật.
10/2002 – 12/2003	Xí nghiệp vận tải và đưa đón thợ mỏ Cẩm Phả	Phó Giám đốc.
01/2004 – 12/2012	Công ty CP vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin	Phó Giám đốc.
01/2013 – Nay	Công ty CP vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc.

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 550cp, chiếm tỷ lệ 0,032%
- Sở hữu đại diện: Không

15. Sở hữu của người có liên quan:

<b>Họ và tên</b>	<b>Quan hệ</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>CMND</b>	<b>Số cổ phần tại Công ty</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Nguyễn Thị Hằng	Vợ	1974	100611590	100	0,0059

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

17. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch : Không.

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

**c) Ông Hoàng Minh Sơn – Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc**

1. Họ và tên: **Hoàng Minh Sơn**

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 10/10/1971

4. Nơi sinh: Cẩm Phả, Quảng Ninh

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Dân tộc: Kinh

7. Địa chỉ: Tổ 5 khu Hòa Lạc, Phường Cẩm Bình, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

8. Số CMND: 100504760. Nơi cấp: Quảng Ninh. Ngày cấp: 17/6/2010
9. Điện thoại liên hệ: 0912.272.571.
10. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí ô tô
11. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Ủy viên HĐQT kiêm Phó giám đốc
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
13. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
12/1990-12/2003	Xí nghiệp vận tải hành khách	Công nhân kỹ thuật, sửa chữa ô tô
01/2004-01/2005	Công ty cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ	Nhân viên phòng Kỹ thuật
02/2005-07/2007	Công ty cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ	Phó TP. Kỹ thuật, Ủy viên BCH Đảng ủy Công ty
8/2007-03/2009	Công ty cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ	Quản đốc Phân xưởng vận tải, Bí thư chi bộ phân xưởng
04/2009-03/2010	Công ty cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ	Trưởng phòng Điều hành sản xuất.
4/2010-Nay	Công ty cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ	Ủy viên HĐQT kiêm Phó giám đốc

14. Số lượng chứng khoán sở hữu lại tổ chức đăng ký giao dịch:
- Sở hữu cá nhân: 550cp, chiếm 0,032 % Vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: Không
15. Sở hữu chứng khoán của người có liên quan: Không.
16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
17. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch : Không.
18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không.

## **2. Ban kiểm soát**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Phạm Xuân Phong	Trưởng ban Kiểm soát
2	Nguyễn Ngọc Thành	Ủy viên Ban Kiểm soát
3	Trịnh Thị Huệ	Ủy viên Ban Kiểm soát

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban kiểm soát như sau:

**a) Ông Phạm Xuân Phong – Trưởng ban kiểm soát**

1. Họ và tên: **Phạm Xuân Phong**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 12/10/1964
4. Nơi sinh: Kim Bảng, Hà Nam
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ: Phố Dương Quảng Hàm - Phường Quan Hoa - Quận Cầu Giấy - TP Hà Nội.
8. Số CMND: 013240406 Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội. Ngày cấp: 23/12/2009
9. Điện thoại liên hệ: 0912 065 148
10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
11. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban Kiểm soát
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Than Miền Trung - TKV
  - Trưởng phòng Kế toán tổng hợp - Ban Kế toán Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
  - Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Thiết Bị Điện - TKV
13. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Tháng 3/1987-1991	XN Thi công Cơ giới Cầu đường thuộc Công ty than Uông Bí	
Năm 1991-1994	Mỏ than Than Thùng (Nay là Công ty than Nam Mẫu)	Phó phòng Kế toán
Năm 1994-1997	Công ty than Uông Bí	Phó Phòng Kế toán
Năm 1997-1998	Công ty Liên Doanh Xi măng Hải Long	Kế toán trưởng
Năm 1999-2003	Công ty Liên Doanh Giày Sơn Long	Kế toán trưởng
Năm 2004-nay	Ban Kế toán Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam	Trưởng phòng Kế toán tổng hợp
07/2010-nay	CTCP Than miền Trung - TKV	Trưởng ban kiểm soát
07/2010-nay	CTCP Thiết bị điện - TKV	Trưởng ban kiểm soát
07/2011-nay	CTCP Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin	Trưởng ban kiểm soát

14. Số lượng chứng khoán sở hữu lại tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 150 cp, chiếm: 0,0089 % Vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Không

15. Sở hữu chứng khoán của người có liên quan: Không

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

17. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch : Không.

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

**b) Ông Nguyễn Ngọc Thành – Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Thành**

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 19/8/1968

4. Nơi sinh: Cẩm Phả, Quảng Ninh

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Dân tộc: Kinh

7. Địa chỉ: Tổ 3, khu 3B, phường Cẩm Trung, Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

8. Số CMND: 100449075 Nơi cấp: Quảng Ninh. Ngày cấp: 14/6/2010

9. Điện thoại liên hệ: 0914.556.878.

10. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ chế tạo máy

11. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát,

Quản đốc PXSC ô tô số 1

12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

13. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
12/1985-6/1988	Xí nghiệp vận tải ô tô Cẩm Phả	Công nhân Sửa chữa điện.
8/1988-10/2004	Xí nghiệp vận tải hành khách Cẩm Phả	Công nhân Sửa chữa điện.
04/2004-12/2007	Công ty CP vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin	Kỹ thuật Phân xưởng sửa chữa ô tô số 2
01/2008-6/2014	Công ty CP vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin	Phó Quản đốc PXSC ô tô số 2
7/2014-Nay	Công ty CP vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin	Quản đốc PXSC ô tô số 1



07/2011-nay	Công ty CP vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin	Thành viên Ban kiểm soát
-------------	--	--------------------------

14. Số lượng chứng khoán sở hữu lại tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 150 cp, chiếm 0,0089 % Vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: Không

15. Sở hữu chứng khoán của người có liên quan: Không

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

17. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch : Không.

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

**c) Bà Trịnh Thị Huệ – Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: **Trịnh Thị Huệ**

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 08/01/1966

4. Nơi sinh: Cẩm Phả, Quảng Ninh

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Dân tộc: Kinh

7. Địa chỉ: Khu Minh Tiến A, phường Cẩm Bình, Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

8. Số CMND: 100449876 Nơi cấp: Quảng Ninh. Ngày cấp: 30/12/2005

9. Điện thoại liên hệ: 0989129676

10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân

11. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát

Nhân viên phòng Vật tư Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin

12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

13. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
6/1984-2/1987	Đoàn xe Đèo Nai	Nhân viên Phòng Vật tư
3/1987-nay	Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin	Nhân viên Phòng Vật tư
07/2011-nay	Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin	Thành viên Ban kiểm soát

14. Số lượng chứng khoán sở hữu lại tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 100 Chiếm: 0,0059 % Vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Không

15. Sở hữu chứng khoán của người có liên quan: Không

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

17. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch : Không.

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

### **3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Phan Văn Cường	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
2	Hoàng Minh Sơn	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
3	Lương Văn Hiếu	Phó Giám Đốc
5	Nguyễn Ngọc Hải	Trưởng phòng Kế toán – Thống kê

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Giám đốc như sau:

#### **a) Ông Phan Văn Cường – Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc**

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

#### **b) Ông Hoàng Minh Sơn – Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc**

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

#### **c) Ông Lương Văn Hiếu – Phó Giám đốc**

1. Họ và tên: **Lương Văn Hiếu**

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 06/10/1963

4. Nơi sinh: Thái Thọ, Thái Thụy, Thái Bình

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Dân tộc: Kinh

7. Địa chỉ: Tổ 5, khu Tân Lập 4, phường Cẩm Thủy, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

8. Số CMND: 100544450      Nơi cấp: Quảng Ninh.      Ngày cấp: 26/3/2004

9. Điện thoại liên hệ: 0912.511.800.

10. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí ô tô
11. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó giám đốc
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
13. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
03/1980-09/2000	Xí nghiệp vận tải hành khách	Công nhân kỹ thuật, sửa chữa ô tô
10/2000-12/2002	Xí nghiệp vận tải và đưa đón thợ mỏ	Nhân viên phòng Kỹ thuật
01/2002-12/2003	Xí nghiệp vận tải và đưa đón thợ mỏ	Phó quản đốc phân xưởng bảo dưỡng 3
01/2004-02/2006	CTCP Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin	Quản đốc phân xưởng, Bí thư chi bộ
03/2006-06/2006	CTCP Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin	Trợ lý Giám đốc
7/2006-Nay	CTCP Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin	Phó giám đốc, Ủy viên BTV Đảng bộ Công ty

14. Số lượng chứng khoán sở hữu lại tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 550 cổ phiếu Chiếm: 0.032% Vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Không

15. Sở hữu chứng khoán của người có liên quan: Không

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

17. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch : Không.

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không.

**d) Ông Nguyễn Ngọc Hải – Trưởng phòng Kế toán – Thống kê**

- Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Hải**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/09/1980
- Nơi sinh: Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ: Tổ 7, khu 6, phường Cẩm Thành, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Số CMND: 100716632      Nơi cấp: Quảng Ninh.      Ngày cấp: 04/04/2007

9. Điện thoại liên hệ: 0904 689 474
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
11. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng phòng Kế toán – Thống kê
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
13. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
8/2002 – 5/2006	CTCP Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin	Nhân viên
6/2006 – 7/2008	CTCP Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin	Phó trưởng phòng Tổ chức lao động
8/2008 – 09/2014	CTCP Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin	Phó trưởng phòng Tổ chức lao động
10/2014 – 12/2014	CTCP Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin	Phó trưởng phòng Kế toán – Thống kê
01/2015 - nay	CTCP Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin	Trưởng phòng Kế toán – Thống kê

14. Số lượng chứng khoán sở hữu lại tổ chức đăng ký giao dịch:
- Sở hữu cá nhân: 400cp, chiếm: 0.0238 % Vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: Không
15. Sở hữu chứng khoán của người có liên quan: Không
16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
17. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch : Không.
18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không.

#### **4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

Để đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra Hội đồng quản trị đã nhanh chóng triển khai các biện pháp tăng cường quản trị Công ty. Cụ thể là:

- Ban hành quy chế quản trị Công ty phù hợp với các quy định mới của Luật doanh nghiệp năm 2014 và các quy định hiện hành.
- Do Luật doanh nghiệp 2014 đã bắt đầu có hiệu lực từ 01/07/2015, vì vậy, nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp cũng như các văn bản pháp luật liên quan khác, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tiến hành xin ý kiến ĐHĐCĐ để thay đổi nội dung Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định hiện hành vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.



- Hoàn thiện định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 05 năm tới; xác định rõ định hướng ngành nghề để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược kinh doanh dịch vụ đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty; xác định giá trị cốt lõi của Công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ – Vinacomin
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị.
- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn công ty.
- Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.
- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý.

## VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



Accountants &  
business advisers

#### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIET NAM

Địa chỉ: Tầng 10, Center Building , Dự án Hapulico Complex. Số 01 Nguyễn  
Huy Tưởng , P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: 04 6664 4488 Fax: 04 6664 2233

Website: <http://pkf.afcvietnam.vn>

### TỔ CHỨC TƯ VẤN

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI



Biến cơ hội thành giá trị

Địa chỉ: Tầng 3, TT Hội nghị công đoàn, số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.38181888 Fax: 04.38181688

Website: <http://www.shs.com.vn>

#### Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, Số 236-238 Ng.Công Trứ, P.Nguyễn  
Thái Bình, Q.1, HCM

Điện thoại: (08) 39151368 Fax: (08) 39151369

#### Chi nhánh Đà Nẵng:

Địa chỉ: Số 97 đường Lê Lợi, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3525777 Fax: 0511.3525779

## VII. PHỤ LỤC

- Phụ lục 01:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Phụ lục 02:** BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC soát xét 6 tháng/2015.



Quảng Ninh, ngày 5 tháng 11 năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



VŨ ĐỨC TUẤN

GIÁM ĐỐC

PHAN VĂN CƯỜNG

PHẠM XUÂN PHONG

TRƯỞNG PHÒNG KẾ TOÁN-  
THỐNG KÊ

NGUYỄN NGỌC HẢI

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI  
TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ ĐỨC TIỀN